TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 07/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thị Hoàng;
2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn C, sinh ngày 10/10/1984, tại tỉnh Cà Mau; nguyên quán: tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm A, phường CPA, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha: Trịnh Văn O; mẹ: Lê Thị H; vợ đã ly hôn; Con tên: Trịnh Như H, sinh năm: 2008; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/5/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành hình phạt tù xong ngày 25/11/2016, chưa chấp hành án phí; tạm giữ: Ngày 25/12/2018; tạm giam: Ngày 03/01/2019. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Hoàng Hg, sinh năm 1980;
2. Huỳnh Thị H, sinh năm 1988.

Người đại diện hợp pháp của anh H: Huỳnh Thị H, sinh năm 1988, là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 297, đường Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Trịnh Thị T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cư trú: Số AB, lô D, tổ C, khóm Đ, phường CPA, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn C là người làm thuê cho vợ chồng anh Hg và chị H tại cửa hàng "*Huy Nguyễn*", số 297, đường ĐBP, phường MP, thành phố Cao Lãnh. Hàng ngày, C nghỉ lại tại nhà chị H. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/12/2018, C đi giao hàng trị giá 9.000.000 đồng cho khách hàng tại thị xã Hồng Ngự. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C về đến cửa hàng "*Huy Nguyễn*" thấy cửa nhà khóa ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy trộm. C đi vòng ra phía sau, leo qua rào lưới B40 vào khuôn viên nhà sau thấy cửa sau bị khóa. C đứng lên bệ gần phía sau cửa sổ, dùng tay phải vòng vào trong lấy chìa khóa để trong lon (C biết chị H hằng ngày sau khi khóa cửa để chìa khóa trong lon), dùng tay trái kéo cửa phần dưới ra, tay phải đưa chìa khóa vào mở ổ khóa.

Sau khi vào trong nhà, C đến phòng ngủ lấy 01 máy tính xách tay, hiệu Lenovo và 01 két sắt, bỏ két sắt vào thùng giấy, dùng băng keo quấn lại, mang qua hàng rào lưới B40 cùng với máy tính xách tay, thấy máy tính xách tay cồng kềnh nên bỏ lại. C gọi xe Taxi và mang két sắc đến bến xe Cao Lãnh. Khi tới bến xe, C đi xe Honda ôm ra qua cầu Cao Lãnh phía huyện Lấp Vò đón xe H Nghĩa về thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, trên đường đi C nhắn tin cho chị H "*Đêm nay em ngủ lại Hồng Ngự*", nên chị H gọi điện thoại nói "*Em không về thì giữ tiền cẩn thận"*, C trả lời mai về trả tiền cho chị. Về đến thành phố Châu Đốc, do sợ bị phát hiện nên C đón xe ôm qua thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Trên đường đi thấy gầm cầu vắng (không nhớ tên cầu và địa chỉ), C tìm được thanh sắt cạy phá két sắt kiểm tra bên trong có 155.000.000 đồng và vàng trang sức nhiều loại. C lấy tất cả tài sản bỏ vào ba lô và ném bỏ dụng cụ cạy két sắt, gọi xe honda ôm chở két sắt đến Cống Mười Sình thuộc ấp An Phước, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự bỏ xuống cặp bờ sông. Sau đó, C đi xe honda ôm về nhà ở thành phố Châu Đốc gửi cho chị Trịnh Thị T (chị ruột của C) 20.000.000 đồng và lấy 15.000.000 đồng bỏ vào bóp mang theo người, số tiền và kim loại màu vàng còn lại C cất vào tủ riêng tại nhà. Sáng ngày 25/12/2018, C về đến cửa hàng "*Huy Nguyễn*" đưa tiền chị H 9.000.000 đồng tiền đi giao hàng (tiền này C lấy từ số tiền trộm được để đưa chị H). Sau khi nhận được tiền, chị H trình báo Công an phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh. C khai nhận số tiền trộm được còn cất giấu ở khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh thu giữ 140.000.000 đồng (chị T giao nộp 20.000.000 đồng) và các trang sức bằng kim lại màu vàng.

Theo kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong két sắt như sau:

01 (một) két sắt-SOTUD Model ST 30E, màu xám, trị giá: 3.500.000 đồng; 01 (một) Lap top Lenovo Ideapad 310-15KB, màu đen, trị giá: 5.000.000 đồng; 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng, mặt hình chữ YSL dính liền nhau, trị giá: 7.582.000 đồng; 01 (một) bộ vòng kim loại màu vàng có 09 chiếc,

đặc điểm giống nhau, đường kính 4,5cm, trị giá: 6.400.000 đồng; 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu vàng có đặc điểm trơn, trị giá: 1.125.000 đồng; 01 (một) bộ vòng kim loại màu vàng có 02 chiếc, có đặc điểm giống nhau, trị giá: 2.250.000 đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu tím, trị giá: 880.000 đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu trắng, trị giá: 2.160.000 đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trị giá: 220.000 đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu vàng, trị giá: 360.0000 đồng; 01 (một) chiếc bông tai có đính hột màu trắng, trị giá: 787.000 đồng; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình phật màu xanh, trị giá: 2.002.000 đồng; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng có mặt màu vàng, trị giá: 1.620.000 đồng. Tổng trị giá 33.886.000 đồng.

Ngày 08/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trao trả cho chị H gồm: Lap top Lenovo Ideapad 310-15KB, toàn bộ tài sản trong két sắt và 143.000.000 đồng. Chị H yêu cầu C trả lại tiền mà C lấy trộm và tiền két sắt bị hư là 15.500.000 đồng. Gia đình của C đã thỏa thuận khắc phục cho chị H là 5.000.000 đồng, Chị H yêu cầu C tiếp tục bồi thường cho chị là 10.500.000 đồng.

Đối với chị Trịnh Thị T khi C đưa cho chị T 20.000.000 đồng để cất giữ. Chị T không biết tiền do C phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSTPCL, ngày 04/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc Trịnh Văn C bồi thường thiệt hại cho chị Huỳnh Thị H 10.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Bị cáo C là người làm thuê cho vợ chồng anh Hùng và chị H, biết nơi anh Hùng, chị H cất giấu chìa khóa, nên sau khi đi giao hàng tại Hồng Ngự về bị cáo đã lén lút mở cửa lấy đi của vợ chồng anh Hùng và chị H gồm: 01 máy tính xách tay và 01 két sắc, bên trong có 155.000.000 đồng và nhiều loại trang sức có giá trị 33.886.000 đồng, tổng cộng là 188.886.000 đồng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy

định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lúc lấy tài sản tổng cộng là 188.886.000 đồng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản phợp pháp của người bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, hành vi ấy là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã một lần bị xử phạt tù, đã được Nhà nước cải tạo, giáo dục không biết ăn năn cải sửa, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Năm 2016, bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù, chưa xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông ngoại của bị cáo là Liệt sĩ và bị hại làm đơn bãi nại, đây là tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Đối với két sắt-SOTUD Model ST 30E, màu xám đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu hồng, mặt lưng màu đen, số Imei1: 352700073958901/01, gắn sim số 0917929938 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/12/2018.

- Về dân sự: Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh Hg và chị H số tiền 10.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy két sắt-SOTUD Model ST 30E, màu xám.

Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu hồng, mặt lưng màu đen, số Imei1: 352700073958901/01, gắn sim số 0917929938.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý.

- Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Tấn Hiếu